

PHẬT NÓI KINH ĐẠI KHÔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG _QUYÊN HA_

Hán dịch: Đồi Đường_ Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chế dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

_A Nan Đà! **Không Tướng Chú Vương** này được Đức Tỳ Bát Thi Như Lai Chánh Đẳng Giác (Vipa'syìn-tathāgatāya-samyaksambuddha) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: Át lạt trệ, yết thúc trệ, mạt thê, mạt đả bạt đạt nê, a phạt lệ, nhiếp phạt lệ, đở lệ đở lệ, bộ lệ bộ lệ, nhiếp phạt lệ, bát noa nhiếp phạt lệ, hô chủ hô chủ, hô chỉ hô chỉ, mầu chỉ mầu chỉ, sa ha”

(Tadyathā: Araḍe, karaḍe, maḍe, madavardhane, avare, śavare, ture ture, cure cure, śavare, paṇa śavare, huci huci, mucu mucu, svāhā).

A Nan Đà! **Không Tướng Chú Vương** này được Đức Thi Khí Như Lai Chánh Đẳng Giác (Śikhin-tathāgatāya-samyaksambuddha) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: nhất trí, mạt trí, khu lệ khu lệ, hứ lý hứ lý, nhĩ lý nhĩ lý, kê đở mộ lệ, am mạt lệ, am bạt la phạt đễ, đàm bệ đồ đàm bệ, hứ lý hứ lý, cổ chỉ cổ chỉ, mầu chỉ mầu chỉ, sa ha”

(Tadyathā: Iṭṭe miṭṭe, khure khure, hili hili, mili mili, ketu-mule, ambare, ambarāvati, dumbe dodumbe, hili hili, kuci kuci, mucu mucu, svāhā).

A Nan Đà! **Không Tướng Chú Vương** này được Đức Tỳ Xá Phù Như Lai Chánh Đẳng Giác (Vi'svabhū-tathāgatāya-samyaksambuddha) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: mộ lý mộ lý, kê phạt trí, mạn thê màn trì trí kế, hát lệ hát lệ, yết lệ khiết lệ, phát lệ phát lệ, phát lợi nễ, đạn đễ, đạn đễ, nễ đạn đễ lệ, xả yết trí, mạt yết trí, nại thê, nại địa nễ, thất lý thất lý thất lý, sa ha”

(Tadyathā: mori mori, kevatti, maṇḍi maṇḍitike, hare hare, khare, ghare, phale phale, phalini, dānte, dānti nidāntile śakaṭi makaṭi, naḍe, naḍini, śiri śiri, svāhā).

A Nan Đà! **Không Tướng Chú Vương** này được Đức Câu Lưu Tôn Như Lai Chánh Đẳng Giác (Kraucchanda-tathāgatāya-samyaksambuddha) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: Hứ trī hứ trī, củ trī, đát trī, đở trī, át trệ, đạn đễ, đạn đễ lý, thước yết lý, thước yết lý, thác yết lý, can chiết nê, can chiết na phạt đễ, phạt lệ phạt lệ phạt lệ, chiết lệ chiết lệ, đạn đễ tất địa, sa ha”

(Tadyathā: Hiḍi hiḍi, kuḍi duḍi, tuḍi, aḍe dante, dantile, śakari, thagari, tagari, kāmcaṇe, kāmcaṇāvati, vare vare vare vare, dante siddhi, svāhā).

A Nan Đà! **Không Trước Chú Vương** này được Đức **Yết Nặc Ca Mâu Ni Như Lai Chánh Đẳng Giác (Kanakamunī-tathāgatāya-samyaksambuddha)** tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: đát đát lệ, đát đát lệ, đát đát lệ, đát la đô đát lệ, tì lệ tì thệ duệ, tì xā đạt lệ, át lạt thệ át lạt thệ, tì lạt thệ, tì lạt xā mạt lệ, mạt đễ, ma lợi nễ ma lợi nễ, tất địa, vãn thê, thất lý vãn thê, thụ lệ thụ lệ thụ lệ thụ lệ, bạt đạt la phạt đễ, tất địa, sa ha”

(Tadyathā: Tatale, tatale, tatale, tala tutale, vīre vijaye, vijjudhare araje viraje, virajāmale, mati, mālini mālini, siddhe, muṇḍe śiramuṇḍe, jvale jvale jvale jvale, bhadravati, siddhi svāhā).

A Nan Đà! **Không Trước Chú Vương** này được Đức **Ca Nhiếp Ba Như Lai Chánh Đẳng Giác (Kāśyapa-tathāgatāya-samyaksambuddha)** tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: an đạt lệ, bát đạt lệ, mạn đạt lệ, khiên đạt lệ, thiệm bộ thiệm bộ nại địa, thiệm bộ phạt đễ, mạt đễ, mạn trì đễ kế, am mạt lệ, tăng kì, hiết la hiết la, hát la hát la, bát thú bát thú bát thú bát thú, bát đễ, tất địa, sa ha”

(Tadyathā: Aṇḍare, paṇḍare, maṇḍare, khaṇḍare, jāmbu, jāmbu-nadi, jāmbu-vati, matte maṇḍitike, amare siddhe, hara hara hara hara, paśu paśu paśu paśu, pati siddhi svāhā).

A Nan Đà! **Không Trước Chú Vương** này được Ta, **Thích Ca Mâu Ni Như Lai Chánh Đẳng Giác (Śākya-muṇi-tathāgatāya-samyaksambuddha)** tùy vui tuyên nói, vì muốn lợi ích cho chúng sanh.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: hứ lý hứ lý, kê lý, nhĩ lý, y lý lệ, yết đát lệ, kê đồ mộ lệ, át đồ bát lý, đạc hệ đạt điệp, bễ bộ lộ kê, bộ sách đễ, nại lộ kiến thê, ca mạt nễ, cam bộ đạt lộ chỉ, đát lỗ đát lỗ, phạt lạt nễ, bát lạt cật lạt đễ, đấng sắt trất lệ, mạt lệ, đát lệ, nhất đễ ha tế, át chiết lệ, đồ bạt lệ, bạc cát lệ, bạt trí bạt trí kê, phạt trí, bạt trí, chiết trá đạm bệ, át trà đạm bệ”

(Tadyathā: Hili hili, kilī mili, ilile, katale, ketu-mūle, aḍamali, ḍapphe ḍaḍapphe, busarake, busaṭṭe, tarakande, kāmani, kaṃbudarici, taru taru, varaṇi, prakṛti ḍaṃṣṭre, militale, ītīhāse, acale, tutale vakile, vaṭṭi vaṭṭitike, vaṭṭitumbe, caṭṭatumbe, aṭṭatumbe)

Khi đọc đến đây thời tùy theo việc đã nguyện đều nên xưng nói, biết rộng như lúc trước

Nếu cầu mưa thời nên nguyện Trời tuôn mưa vòng khắp mười phương, thấm nhuần khắp tất cả.

“Nam mô bạc già phạt đa, câu mô đồ, đạc kiếm bạt bạt đồ.”

Nam mô bạc già phạt đa, y lý thệ duệ, đồ cồ hứ ca duệ, bạt lãng già lý ca duệ, a lỗ chỉ, na lỗ chỉ, át lạt thệ, mô lạt thị, nại lạt thị, nại trí nại trí nại trí, bạt chiết lệ, nại trá bạt chiết lệ, ô đà diễn na tất lợi duệ, át la đa lệ, câu la đa lệ, na la diễn nễ, ba la diễn nễ, bát phiến, nễ tấp bát lý phiến nễ, tất điện đồ, đạt la nhĩ la, mạn đát la bát đả, sa ha”

(Namo bhagavato, kumoda dakampa vatu

Namo bhagavato, ĩri jaye, godohikāye, bhṛngārikāye, aruci nāruci, araje, murajit, narajit, naṭṭe naṭṭe, naṭṭe vajre, naṭṭa vajre, udayano priye, aratāle, kulatāle, nārāyaṇi, parayāṇi, paśya, nisparśani, sidhyantu, drāmiḍā mantra-pada svāhā)

A Nan Đà! Như Ta dạy ông thọ trì Chú Pháp cứu nạn răn độc cho Bí Sô **Sa ĐỂ**. Nay **Khổng Tước Chú Vương** này cũng lại như vậy, khiến tất cả chúng sanh, hoặc người đọc tụng, người thọ trì, người viết chép đều được an lạc, toại nguyện điều đã mong cầu như trước rộng nói, cho đến tận thân với các quyền thuộc sống lâu trăm tuổi.

_Lại nữa A Nan Đà! **Đại Khổng Tước Chú Vương** này được **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva) tùy vui tuyên nói, nhiều ích cho chúng sanh.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: thất lý thất lý thất lý bạt diệt lệ, thụ để thụ để thụ để bạt diệt lệ, hát lệ hát lệ hát lệ, hát lợi nễ, đạn để nhiếp phạt lệ, thức khur, du la ba nị nễ, bồ địa bồ địa bồ địa, bồ địa tát đỏa, bồ địa, bát lý già lý ni duệ, sa ha”

(Tadyathā: Śiri śiri, śiri-bhadre, jyoti jyoti, jyoti-bhadre, hare hare hare, hāriṇi, danti śavare, śikhi, śulapāṇini, bodhi bodhi, bodhi, bodhisatve, bodhi paripācaṇīye svāhā).

A Nan Đà! **Đại Khổng Tước Chú Vương** này được **Tác Ha Thế Giới Chủ** (Sāhampati) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: hứ lý hứ lý, nhĩ lý nhĩ lý, ma lý nễ, bàng cú lợi, chỉ lý chỉ lý chỉ lý chỉ lý chỉ lý, bạt la ham ma duệ, câu lan trạch kế, trạch kế, tỳ ma ha tỳ ma ha phổ tế, đạt la đạt la, ha la ha la ha la ha la, phổ lỗ phổ lỗ phổ lỗ phổ lỗ, sa ha”.

(Tadyathā: Hiri hiri, miri miri, mālini vaṅkari, kiri kiri, kiri kiri, kiri kiri, brahmāye, kuraṇḍake, ḍake, viḍoha viḍoha phuse, dhara dhara, hara hara hara hara, phuru phuru phuru phuru, svāhā.

Chú này hay trừ sự độc ác, hay diệt sự độc ác.

Sức của **Phật** trừ độc

Sức của **Độc Giác** trừ độc

Sức của **A La Hán** trừ độc

Sức của **bậc Thánh ba Quả, bốn Hướng** trừ độc

Sức của **bậc nói lời chân thật** trừ độc

Sức **cây gậy** của **Phạm Vương** (Phạm Vương trượng) trừ độc

Sức **cái chày Kim Cương** của **Đế Thích** trừ độc

Sức của **Phệ Suất Nộ Phi Luân** (bánh xe bay của Viṣṇu), sức **thiên đốt** của **Hỏa Thiên**, sức **sợi dây** của **Long Vương** trừ độc, sức **Huyền** của **A Tô La**, sức **Điện** của **Long Vương**, sức **Tam Cổ Xoa** của **Hồ Lỗ Đạt La** (Rudra) trừ độc, sức **cây giáo dài** của **Tắc Kiến Na** (skanda), sức của **Đại Khổng Tước Chú Vương** hay trừ tất cả độc, khiến độc nhập vào đất, khiến cho con... với các quyền thuộc đều được an ổn.

Lại có chất độc của các **Rồng**, chất độc của **Cổ Mị**, chất độc của **Người** với **Phi Nhân**, chất độc do **răng cắn**, chất độc của **mưa sấm** (lôi vũ). Chất độc của ong, ruồi, rết, cóc nhái. Chất độc của thuốc men, chất độc của **Chú** (Mantra), chất độc của **Người**, chất độc của **Phi Nhân**...Nhóm chất độc của như vậy, nguyện đều trừ diệt.

Con ...với các quyền thuộc đều trừ được chất độc, nổi khổ tiêu tan nhập vào trong đất, sa ha”

A Nan Đà! **Đại Khổng Tước Chú Vương** này được **Đế Thích Thiên Vương** (Indra-devarāja) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: xā la, thiện đồ la, ma la thiện đồ lệ, già tì đễ, thiện đồ lệ, mạt thán nễ, dà đán nễ, yết lạt tán nễ, ha lý thất lý, độ dụ đễ thất lý, đát lỗ đát lỗ, đát lỗ nạp phạt đễ, ha ha ha ha ha, tăng hô, diệt địa đễ, diệt địa đễ, củ lỗ củ lỗ, phê lạt thệ, đô trá đô trá tử, phạt trá phạt trá tử, tử lý tử lý, kiếp tất lệ, kiếp tất la mộ lệ, ha hứ hô, tát bà đột sất trá, bát lạt đột sất trá nam, chiêm bạt nam, yết lô nhĩ, hát tất đa ba đả ương già, bát lạt đình già, nê yết lạt ha, yết lô nhĩ, tác ha thất lý đạt thệ, hứ đề tỳ hứ, ốt trung kì lý, tô la bát đễ, bạt đễ, bạt chiết la bạt chiết la bạt chiết la bạt chiết la bát đái duệ, sa ha”

(Tadyathā: Jalā, jantule, mālā jantule, cāpeṭi, jantule, mathāni, ghātani, grasani, hari-śiri, dyuti-śiri, taru taru, taruṇavati, hā hā hā hā hā, simhe, dhiti dhiti, kuru kuru, viraja, tuṭa tuṭasi, vaṭa vaṭasi, sili sili, kapile kapilamūle, ha hī hu, sarva duṣṭe, praduṣṭānāṃ, jambhanāṃ karomi, hasta pādāṃga pranyāṃga, nigrahaṃ karomi, sahatradāse, hide vehi, uṭṭiṅgiṇi, surapati vartti, vajra vajra vajra, vajrapataye svāhā).

A Nan Đà! **Đại Khổng Tước Chú Vương** này được **bốn vị Thiên Vương** (Catvāśraḥ mahā-rājikāḥ) tùy vui tuyên nói.

Liên nói Chú là:

“Thụ la thụ thứ na, đáp bả đáp bả na, đàm ma đàm ma na, tát lạt tát lạt noa, củ trí củ trí, mẩu trí mẩu trí, nhĩ trí nhĩ trí, tát la tát la, ha la ha la, đát la đát lý, đà đà đà đà đà, bà bà bà bà bà, ha la ha la ha la ha la ha la, tát địa tát địa tát địa tát địa tát địa, sa tát đễ sa tát đễ sa tát đễ sa tát đễ sa tát đễ”

(Tadyathā: Jvala jvalana, tapa tapana, dhama dhamana, sara saraṇa, kuṭi kuṭi, muṭi muṭi, miṭi miṭi, sara sara, hara hara, tara tara, dā dā dā dā dā, vā vā vā vā vā, hala hala hala hala, siddhi siddhi siddhi siddhi siddhi, svasti svasti svasti svasti svasti)

Con tên là...cùng các quyền thuộc

Tất cả Sứ Giả, Diễm Ma Sứ Giả, Xà Dạ Sứ Giả, kẻ cầm sợi dây đen với sự trị phạt của **Tứ Vương** (bốn vị Thiên Vương), sự trị phạt của **Phạm Thiên** (Brahma), sự trị phạt của **Đế Thích** (Indra), sự trị phạt của **Tiên Nhân** (Rṣī), sự trị phạt của **chư Thiên**, sự trị phạt của **Long Vương**, sự trị phạt của **A Tô La**, sự trị phạt của **Ma Lô Đa**, sự trị phạt của **Yết Lộ Trà**, sự trị phạt của **Kiện Đạt Bà**, sự trị phạt của **Khẩn Na La**, sự trị phạt của **Mạc Hồ Lạc Già**, sự trị phạt của **Dược Xoa**, sự trị phạt của **La Sát**, sự trị phạt của **Tất Lệ Đa**, sự trị phạt của **Tất Xá Già**, sự trị phạt của **Bộ Đa**, sự trị phạt của **Câu Bàn Trà**, sự trị phạt của **Bồ Đan Na**, sự trị phạt của **Yết Tra Bồ Đan Na**, sự trị phạt của **Tắc Kiến Đà**, sự trị phạt của **Ốt Ma Đả**, sự trị phạt của **Xa Dạ**, sự trị phạt của **A Ba Tam Ma La**, sự trị phạt của **Ồ Tất Đa Lạc Ca**, sự trị phạt của **Bệ Đa La**, sự trị phạt của **vua chúa giặc cướp**, sự trị phạt của **nước lửa**, ở tất cả nơi chốn có sự trị phạt khiển trách với sự trị phạt nhỏ nhẹ... đều khiến xa lìa nơi concùng các quyền thuộc, thường thấy sự ủng hộ, sống lâu trăm tuổi, được thấy trăm Thu.

A Nan Đà! Ông nên thọ trì hết thấy tên gọi của 35 các vị **Giang Hà Vương** (Nadī-rājañī). Nếu người nhận biết được ở tất cả nơi chốn có sông lớn, sông nhỏ, sông

Hoài, biển...khi muốn vượt qua thời không có các ách nạn. Các vị ấy tên là: **Căng Già** Hà Vương (**Gaṅgā-nadī-rājñī**), **Tín Độ** Hà Vương (**Sindhū-nadī-rājñī**), **Phộc Sô** Hà Vương (**Vasū-nadī-rājñī**), **Tur Đa** Hà Vương (**Śilā -nadī-rājñī**), **Thiết Đa Lỗ** Hà Vương (**Sarabhū-nadī-rājñī**), **A Thị Đa Phật Để** Hà Vương (**Ajiravatī-nadī-rājñī**), **Diễm Mẫu Na** Hà Vương (**Yamunā-nadī-rājñī**), **Cú Ha** Hà Vương (**Kuhā-nadī-rājñī**), **Tì Đát Bà** Hà Vương (?**Vitastā-nadī-rājñī**), **Thiết Đa Đột Lỗ** Hà Vương (**Śatadrū-nadī-rājñī**), **Tì Ba Xa** Hà Vương (**Vipāsā-nadī-rājñī**), **Y La Phật Để** Hà Vương (**Airavatī-nadī-rājñī**), **Chiến Đạt La Sa Già** Hà Vương (**Candrabhāgā-nadī-rājñī**), **Tát Phật Để** Hà Vương (**Sarasvatī-nadī-rājñī**), **Cát Xa Bỉ Nễ** Hà Vương (**Kacchapī-nadī-rājñī**), **Bôi Du Sắt Nễ** Hà Vương (**Payoṣṇī-nadī-rājñī**), **Ca Tỳ Lý** Hà Vương (**Kāverī-nadī-rājñī**), **Xích Đồng Sắc** Hà Vương (**Tāmaparṇī-nadī-rājñī**), **Tát La Dữu** Hà Vương () **Mạt Độ Mạt Để** Hà Vương (**Madhumatī-nadī-rājñī**), **Tỳ Đát La Phật Để** Hà Vương (**Mitrāvatī-nadī-rājñī**), **Ích Sô Phật Để** Hà Vương (**Ikṣumatī-nadī-rājñī**), **Cồ Mạt Để** Hà Vương (**Gomatī-nadī-rājñī**), **Chiết Ma Nột Để** Hà Vương (), **Nại Mạt Đả** Hà Vương (**Narmadā-nadī-rājñī**), **Tao Mạt Đát La** Hà Vương (**Saumitrā-nadī-rājñī**), **Tỳ Du Mạt Đát La** Hà Vương (**Viśvamitrā-nadī-rājñī**), **Đa Ma La** Hà Vương (**Tāmarā-nadī-rājñī**), **Bán Già La** Hà Vương (**Pañcālā-nadī-rājñī**), **Tô Bà Tốt Đồ** Hà Vương (**Suvastū-nadī-rājñī**), **Đáp Bồ Đả** Hà Vương (**Tapodā-nadī-rājñī**), **Tì Mạt La** Hà Vương (**Vimalā-nadī-rājñī**), **Nê Liên Thiện Na** Hà Vương (**Nairāñjanā-nadī-rājñī**), **Hứ Lan Nhã Phật Để** Hà Vương (**Hiraṇyavatī-nadī-rājñī**), **Cồ Đa Phật Lý** Hà Vương (**Godāvarī-nadī-rājñī**).

Nhóm như vậy từ ao **Vô Nhiệt Nảo** (Anavatapta) sanh ra bốn con sông lớn, chảy vào **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpe) cùng các Hà Thần Vương thuộc sông Hoài, Sông Tê với các con sông khác ở Đại Địa này nương dựa mà trụ. Mọi loại hình trạng, mọi loại nhan sắc tùy vui biến thân thành trụ Minh Chủ làm việc tốt xấu. Các nhóm Thần này cùng các quyền thuộc đều dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ con...cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não, sa ha”

_ A Nan Đà! Ông nên thọ trì hết thủy tên gọi của 52 các vị **Đại Sơn Vương** (Nadī-rājañī). Nếu người nhận biết, hoặc tại hang núi, nơi hoang vắng sẽ trừ các sự sợ hãi, tùy ý an lạc. Các vị ấy tên là: **Diệu Cao Sơn Vương** (**Sumeru-parvata-rāja**), **Tuyết Sơn Vương** (**Himavān-parvata-rāja**), **Hương Túy Sơn Vương** (**Gandhamādana-parvata-rāja**), **Bách Phong Sơn Vương** (**Śataṣṭṅga -parvata-rāja**), **Khiết Địa Lạc Ca Sơn Vương** (**Khadira-parvata-rāja**), **Kim Hiệp Sơn Vương** (**Svarṇapārśva-parvata-rāja**), **Trì Quang Sơn Vương** (**Dyutin-dhara-parvata-rāja**), **Ni Dân Đạt La Sơn Vương** (**Nimin-dhara-parvata-rāja**), **Luân Vi Sơn Vương** (**Cakra-vāḍa-parvata-rāja**), **Đại Luân Vi Sơn Vương** (**Mahā-cakra-vāḍa-parvata-rāja**), **Nhân Đà La Sơn Vương** (**Indraśaila-parvata-rāja**), **Phạm Trụ Sơn Vương** (**Brahmālaya-parvata-rāja**), **Hữu Cát Tường Sơn Vương** (**Śrīmanta-parvata-rāja**), **Thiện Kiến Sơn Vương** (**Sudarśana-parvata-rāja**), **Quảng Đại Sơn Vương** (**Vipula-parvata-rāja**), **Xuất Bảo Sơn Vương** (**Ratnākara-parvata-rāja**), **Đa Trùng Sơn Vương** (**Krimila-parvata-rāja**), **Bảo Đỉnh Sơn Vương** (**Maṇikūṭa-parvata-rāja**), **Tỳ Ma Diệu Xảo Sơn Vương** (**Vemacitra-parvata-rāja**), **Xuất Kim Cương Sơn Vương** (**Vajrākara-parvata-rāja**), **A Tô La Sơn Vương** (**Asuraprāgbhāra-parvata-rāja**), **Mạc Nộ Diệu Xảo Sơn Vương** (**Manucitra-parvata-rāja**), **Điện Quang Sơn Vương** (**Vidyunprabha-parvata-rāja**), **A Thuyết Tha Sơn Vương** (**Aśvancha-parvata-rāja**), **Nguyệt Quang Sơn Vương** (**Candrakānta-parvata-rāja**), **Nhật Quang Sơn Vương** (**Sūryakānta-parvata-rāja**), **Hiền Thạch Sơn Vương** (**Bhadraśaila-parvata-rāja**), **Đề Bảo Sơn Vương**

(**Ratnendra-parvata-rāja**), **Diệu Xảo Sơn Vương (Citrakūṭa-parvata-rāja)**, **Ma La Gia Sơn Vương (Malaya-parvata-rāja)**, **Kim Phong Sơn Vương (Svarṇaśṛṅga-parvata-rāja)**, **Tần Đà Sơn Vương (Vimdhya-parvata-rāja)**, **Ba Ly Da Đát La Sơn Vương (Parijāta-parvata-rāja)**, **Diệu Tý Sơn Vương (Subāhu-parvata-rāja)**, **Châu Anh Sơn Vương (Maṇimanta-parvata-rāja)**, **Đô Ni Đả Sơn Vương ()**, **Tô Sư Na Sơn Vương (Suṣena-parvata-rāja)**, **Phạm Khẩu Sơn Vương (Brahmatuṇḍa-parvata-rāja)**, **Tri Tịnh Sơn Vương ()**, **Khảm Hải Sơn Vương ()**, **Diệu Man Sơn Vương (Mālyacitra-parvata-rāja)**, **Đạo Hình Sơn Vương (Khaṅga-parvata-rāja)**, **Đại Phong Sơn Vương (Tāpana-parvata-rāja)**, **Dục Lâm Sơn Vương ()**, **Minh Dục Sơn Vương (Añjēna-parvata-rāja)**, **Phóng Xả Sơn Vương (Muñjēna-parvata-rāja)**, **Thú Thân Sơn Vương (Rurubha-parvata-rāja)**, **Đạt Đạt Sơn Vương (Dardana-parvata-rāja)**, **Kế La Bà Sơn Vương (Kailāsa-parvata-rāja)**, **Tuyệt Phong Sơn Vương ()**, **Đại Thiên Chủ Sơn Vương (Mahendra-parvata-rāja)**, **Bà La Quân Sơn Vương (Balasena-parvata-rāja)**

Các chúng Sơn Vương của nhóm như vậy ở Đại Địa này. Ở nhóm núi ấy: hết thấy Trời, Rồng, A Tô La, Ma Lâu Đa, Yết Lỗ Trà, Kiện Đạt Bà, Khẩn Na La, Mạc Hồ Lạc Già, Dục Xoa, La Sát, Tất Lệ Đa, Tỳ Xá Già, Bộ Đa, Cưu Bàn Trà, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ Đan Na, Tắc Kiến Đà, Ôt Ma Đả, Xa Dạ, A Ba Tam Ma La, Ô Tất Đa Lộ Ca, Thành Tụ Minh Chú cùng các quyền thuộc trụ tại núi ấy, cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ cho con cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, trừ mọi việc ác, thường thấy cát tường, lia các ưu não, sa ha”.

_A Nan Đà! Ông nên biết tri. Có tên gọi của **Tinh Thần Thiên Thần (Aṣṭa-vimśatīnām-nakṣatrānām: 28 Tú)** Cái Tinh Tú ấy có uy lực lớn, thường đi trên hư không, hiện tướng tốt xấu. Nếu người nhận biết, lia các ưu hoạn, cũng nên tùy theo Thời dùng diệu hương hoa để làm cúng dường. Các vị ấy tên là:

Cật Lật Để Ca (Kṛttikā), **Hộ Lô Hứ Nễ (Rohiṇī)**, **Miệt Lật Già Thi La (Mṛgaśīrā)**, **Át Đạt La (Ārdra)**, **Bồ Nại Phạt Tô (Punarvasu)**, **Bồ Sái (Puṣya)**, **A Thất Lệ Sa (Āśleṣā)**. Bảy vị **Tinh Thần** này trụ ở cửa Đông, thủ hộ phương Đông. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** thường ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Mạc Già (Maghā), **Tiền Phát Lỗ Cũ Noa (Pūrva-phalgunī)**, **Hậu Phát Lỗ Cũ Noa (Uttara-phalgunī)**, **Ha Tất Đa (Hastā)**, **Chất Đa La (Citrā)**, **Sa Phạ Để (Svātī)**, **Tì Thích Kha (Viśākhā)**.

Bảy vị **Tinh Thần** này trụ ở cửa Nam, thủ hộ phương Nam. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** thường ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

A Nô La Tha (Anurādhā), **Thị Sắt Xá (Jyeṣṭhā)**, **Mộ La (Mūla)**, **Tiền A Sa Trà (Pūrvaśādhā)**, **Hậu A Sa Trà (Uttaraśādhā)**, **A Bật Lý (Abhijit)**, **Xã Thất La Mạc Noa (Śravaṇā)**.

Bảy vị **Tinh Thần** này trụ ở cửa Tây, thủ hộ phương Tây. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** thường ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

Dãn Nễ Sát Xá (Dhaniṣṭhā), **Thiệt Đa Tì Sái** (Śatabhiṣā), **Tiền Bạt Đạt La Bát Địa** (Pūrva-bhādrapadā), **Hậu Bạt Đạt La Bát Địa** (Uttara-bhādrapadā), **Hiệt Lâu Ly Phạt Đễ** (Revatī), **A Thuyết Nễ** (Aśvinī), **Bạt Lại Nễ** (Bharaṇī).

Bảy vị **Tinh Thần** này trụ ở cửa Bắc, thủ hộ phương Bắc. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** thường ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi, lia các ưu não.

_A Nan Đà! Ông nên nhớ biết có tên gọi của chín loại **Chấp Trì Thiên Thần** (Nava-grahā: chín loại Chấp Diệu). Các Thiên Thần này vào lúc 28 Tú tuần hành thời hay khiến cho ngày đêm có thêm bớt, cũng khiến cho Thế Gian giàu có, nghèo khó, khổ, vui...dự biểu cho tướng ấy. Các vị ấy tên là: **A Diệt Đễ** (Āditya), **Sô Ma** (Soma), **Bạt Lật Ha Tát Bát Đễ** (Vṛhaspati), **Thúc Yết La** (Śukra), **San Ni Chiết La** (Śanaīscara), **Ương Ca La** (Aṅgāraka), **Bộ Đà** (Budha), **Yết La Hổ** (Rāhu), **Kê Đồ** (Ketu)

Chín vị **Chấp Trì Tinh Thần** này có uy lực lớn. Các vị ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** thường ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

“**Tinh** (Nakṣatra:**Tú**) có hai mươi tám
Bốn phương đều có bảy
Chấp Tinh (Grahā: Chấp Diệu) lại có bảy
Thêm **Nhật**, **Nguyệt** thành chín
Tổng có ba mươi bảy
Dũng mãnh, đại uy thần
Hiện, **ẩn** chiếu Thế Gian
Bày tướng thiện ác ấy
Cho đời làm thêm bớt
Có Thế, ánh sáng lớn
Đều dùng Tâm thanh tịnh
Nơi **Chú** này, tùy vui”

Nhóm **Tinh Tú** ấy cũng dùng **Đại Khổng Tước Chú Vương** thường ủng hộ con....cùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi.

_A Nan Đà! Ông nên nhớ tri hết thầy tên gọi của 68 các vị Đại Tiên. Các Tiên Nhân này đều tri Cấm Giới, thường tu Khổ Hạnh, có ánh sáng lớn. Hoặc trụ ở sông nhỏ, sông lớn, núi, rừng, ao, hồ...muốn làm thiện ác, chú nguyện tốt xấu tùy theo lời nói thành tựu, đủ uy lực lớn, năm Thông tự tại, bay đi trong hư không không có chướng ngại. Nay Ta nói tên gọi ấy.

Các vị ấy tên là: **A Sát Tra Ca** Đại Tiên (Aṣṭamaka-mahārṣī), **Bà Mạc Ca** Đại Tiên (Vāmaka-mahārṣī), **Bà Ma Đề Bà** Đại Tiên (Vāmadeva-mahārṣī), **Ma Lợi Chi** Đại Tiên (Mārici-mahārṣī), **Bát Lợi Noa Ma** Đại Tiên (Pariṇāma-mahārṣī), **Mạt Kiến Đễ Dã** Đại Tiên (Mārkaṇḍeya-mahārṣī), **An Ôn Tri Thức** Đại Tiên (Viśvāmitra-mahārṣī), **Bà Tư Sát Sá** Đại Tiên (Vasiṣṭha-mahārṣī), **Bạt Di Ca** Đại Tiên (Vālmīka-mahārṣī), **Ca Nhiếp Ba** Đại Tiên (Kāśyapa-mahārṣī), **Lão Ca Nhiếp Ba** Đại Tiên (Vṛddha-kāśyapa-mahārṣī), **Tì Lật Cữu** Đại Tiên (Bhṛgu-mahārṣī), **Ương Kỳ La** Đại Tiên (Aṅgira-mahārṣī), **Ương Kỳ Lạc Ca** Đại Tiên (Aṅgiraka-mahārṣī), **Ương Kỳ Thứ Tứ** Đại Tiên (Bhagiratha-mahārṣī), **Hữu Tướng Phần** Đại Tiên (), **Hữu Từ** Đại Tiên (), **Hữu Thứ Tu** Đại Tiên (), **Lộc Đảnh** Đại Tiên (Mṛga-sīrṣai-mahārṣī),

Diêm Ma Hỏa Đại Tiên (Yamāgni-mahārṣī), Châu Chủ Đại Tiên (Vaisampāya-mahārṣī), Hắc Châu Chủ Đại Tiên (Kṛṣṇa-vaisampāya-mahārṣī), Ha Lợi Đê Đại Tiên (Hārīta-mahārṣī), Ha Lợi Đa Dã Na Đại Tiên (Hārītāya-mahārṣī), Thâm Thâm Đại Tiên (Gambhīra-mahārṣī), Tam Mang Kỳ La Đại Tiên (Samaṅgira-mahārṣī), Ót Yết Đa Đại Tiên (Ungata-mahārṣī), Tam Một Yết Đa Đại Tiên (Samuṅgata-mahārṣī), Thuyết Nhân Đại Tiên (Kṣāntivādi-mahārṣī), Danh Xung Đại Tiên (Kīrtti-mahārṣī), Thiện Danh Xung Đại Tiên (Sukīrtti-mahārṣī), Tôn Trọng Đại Tiên (Guru-mahārṣī), A Thuyết La Dã Na Đại Tiên (Aśvalāya-mahārṣī), Kiếp Bồ Đắc Ca Đại Tiên (), Hương Sơn Đại Tiên (Gandhagiri-mahārṣī), Trụ Tuyết Sơn Đại Tiên (Himavān-mahārṣī), Hộ Tướng Đại Tiên (), Nan Trụ Đại Tiên (Durvāsa-mahārṣī), Mạt Đạt Na Đại Tiên (), Thiết Lạp Bà Đại Tiên (), Điều Phục Đại Tiên (), Tôn Giả Đại Tiên (), Anh Vũ Đại Tiên (Sukā-mahārṣī), Tì Ha Bát Đê Đại Tiên (Vyūhapati-mahārṣī), Vông Luân Đại Tiên (), San Ni Chiết La Đại Tiên (Śanaīśvara-mahārṣī), Giác Ngộ Đại Tiên (Budha-mahārṣī), Thượng Cự Lý Đại Tiên (Jaṅguli-mahārṣī), Kiện Đà La Đại Tiên (Gandhāra-mahārṣī), Độc Giác Đại Tiên (Ekaśṛṅga-mahārṣī), Tiên Giác Đại Tiên (Ṛṣyaśṛṅga-mahārṣī), Yết Già Đại Tiên (Garga-mahārṣī), Đan Trà Dã Na Đại Tiên (Daṇḍayāna-mahārṣī), Can Đà Dã Na Đại Tiên (Caṇḍayāna-mahārṣī), Ma Đẳng Già Đại Tiên (Mataṅga-mahārṣī), Khả Úy Ma Đẳng Già Đại Tiên (Bhīṣaṇa-mataṅga-mahārṣī), Kiều Đáp Ma Đại Tiên (Gotama-mahārṣī), Hoàng Sắc Đại Tiên (Pīta-mahārṣī), Bạch Sắc Đại Tiên (Śvetā-mahārṣī), Xích Mã Đại Tiên (Lohitāśva-mahārṣī), Bạch Mã Đại Tiên (Śvetāśva-mahārṣī), Trì Mã Đại Tiên (Aśvadhara-mahārṣī), Diệu Nhân Đại Tiên (Sunetra-mahārṣī), Chu Mục Đại Tiên (Citrākṣa-mahārṣī), Bà La Khí La Đại Tiên (), Na Thứ Tha Đại Tiên (Nārāyaṇa-mahārṣī), Sơn Cư Đại Tiên (Parvata-mahārṣī), Cật Lật Di La Đại Tiên (Krimilā-mahārṣī)

Nhóm các vị Tiên như vậy đều là bậc Đại Tiên cổ xưa, làm **Tứ Minh Luận, Thiện Nhân, Chú Thuật**, mọi Hạnh chuẩn bị thành, ta người đều lợi ích. Các vị ấy cũng dùng **Đại Không Trước Chú Vương** này thường ủng hộ concùng các quyền thuộc sống lâu trăm tuổi, lìa các ưu não.

Liên nói Chú là:

“Đát diệt tha: ha lý ha lý ha lý, yết lý, ba lý, hô lý, nhĩ lý, tốt lý, hát lý, hứ lý, nhĩ lý, đập phỏ đập phỏ đạt đập phỏ, yết lạt tán nễ, mạt thán nễ, đặc mạt nễ, già đán nễ, ba chiết nễ ba chiết nễ, ba đát nễ ba đát nễ, mạt nại nễ mạt nại nễ, đặc ha đặc ha đặc ha, đạt la đạt la, đà thứ nễ, ba trá nễ, mô hán nễ, tất đam bạt nễ, chiêm bạt nễ, sa ha”

(Tadyathā: Hiri hiri hiri, khari, mari huri, miri suri hari, hiri miri, dapphu dapphu, daḍapphu, grasani, mathani dahani, ghātani, pacani, pācani, pātani, pāpani, hanani hanani, daha daha daha, dala dala, dalani, pātani, mohani, stambhani, jambhani, svāhā).

_A Nan Đà! Ông nên nhớ trì. Trong Đại Địa này có tên gọi của **Đại Độc Dược**, nếu có người biết thì chẳng bị trúng độc. Tên ấy là: **An Đạt La (Anḍarā), Bát Đạt La (Paṇḍarā), Yết La Trà (Karalā), Kê Du La (Keyūra), Bộ Đẳng Cấp Ma (Bhūtaṅgamā), Bộ Đa Bát Đê (Bhūtapati), Tàn Độ Bát Đê (Viṃdupati), Thất Lợi Bát Đê (Śiripati), Đê Xã Bát Đê (Tejapati), Đê Xã Ác Yết La Bát Đê (Tejogra-pati), Da Xá Bát Đê (Yaśopati), Da Xá Ác Yết La Bát Đê (Yaśograpati), A La La (Araḍā), Đá La La (Taraḍā), Đát La Đột (?Tarāṇam), Đát-La (Taraḍā), Đạt Đa (Dantā), Đặc Ha (Dahā), Thệ La (Jelā), Bà La (Phalā), Cồ Lỗ (Gula), Chí La Đát Đố La**

(Cirādantulā), **Y Lý Chỉ Lý** (Irikicikā), **Thiết Đảm Đồ La** (Śatanturā), **Tì Bồ Lý Lý** (Vipuli), **Nặc Cú Lý** (Nakuli), **Kê Lật Bỉ** (Kirimi), **Đát Na Già Hiệt Lật Sắt-Tra** (Taraṅgātiṣṭha), **A Một La Ma Đễ** (Āmramati), **Thiệm Bộ Mạt Đễ** (Jambumati), **Ma Xã Mạt Đễ** (Madhumati), **A Mạt Lệ** (Amale), **Tì Mạt Lệ** (Vimale), **Quân Trà Lệ** (Kuṇḍale), **Át Trĩ Nại Trĩ** (Aṭṭe naṭṭe), **Bạc Kê** (Vakke), **Bạc Đa Bộ Đễ** (Vakkadūtṭe), **Phạt Sai Na Bệ** (Vastanābhe), **Mạc Ha Yết Lệ** (Mahāgale), **Lạm Bệ** (Lambe), **Đồ Lạm Bệ** (Turambe), svāhā

A Nan Đà! Tên của **Đại Độc Dược** này với **Dược Thần** (Bhaiṣajya-devatā) cũng dùng **Đại Không Tước Chú Vương** này thường ủng hộ concùng các quyền thuộc, sống lâu trăm tuổi

Lại nữa, A Nan Đà! **Đại Không Tước Chú Vương** này là điều mà bảy Đức Phật Chính Biến Tri đã tuyên nói. Ấy là : **Tỳ Bát Thi Chánh Biến Tri** (Vipa'syinsamyaksambuddha), **Thi Khí** (Śikhin), **Tỳ Xá Phù** (Vi'svabhū), **Câu Lưu Tôn** (Kṛakucchanda), **Yết Nặc Ca Mâu Ni** (Kanakamunī), **Ca Nhiếp Ba** (Kaṣyapa). Nay Ta, **Thích Ca Mâu Ni Chính Biến Tri** (Śākya-muṇi-samyaksambuddha) cũng lại tùy vui nói.

Đại Không Tước Chú Vương này, **Bồ Tát Từ Thị** (Maitreya) cũng lại tuyên nói.

Tác Ha Thế Giới Chủ Đại Phạm Thiên Vương, Thiên Đế Thích, Trì Quốc Thiên Vương cùng Kiện Đat Bà Chủ, 28 Tướng. Tăng Trưởng Thiên Vương cùng Câu Bàn Trà Chủ, 28 Tướng. Quảng Mục Thiên Vương cùng Long Chủ, 28 Tướng. Đa Văn Thiên Vương cùng Dược Xoa Chủ, 28 Tướng đều nói. **Đại Không Tước Chú Vương** này.

Bát Chi Ca Đại Dược Xoa Chủ, Ha Lợi Đễ với 500 người con cùng các quyền thuộc thấy đều tùy vui, cũng lại nói tuyên nói **Đại Không Tước Chú Vương** này.

A Nan Đà! **Đại Không Tước Chú Vương** này chẳng thể trái vượt, chẳng nên khinh mạn.

Nếu có **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **A Tô La** (Asura), **Ma Lâu Đa** (Maruta), **Yết Lộ Trà** (Garuḍa), **Kiện Đat Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Mạc Hồ Lạc Già** (Mahoraga), **Dược Xoa** (Yakṣa) nắm giữ. **Át Lạc Sát Sa** (Rākṣasa), **Tất Lệ Đa** (Preta), **Tất Xá Già** (Piśāca), **Bộ Đa** (Bhūta), **Câu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa), **Bồ Đan Na** (Putana), **Yết Trá Bồ Đan Na** (Kaṭaputana), **Tắc Kiến Đà** (Skanda), **Ó Ma Đả** (Unmāda), **Xa Dạ** (Chāya), **A Ba Tam Ma La** (Apsmara), **Ô Tất Đa Lạc Ca** (Ostakara) **Nặc Sát Đát La** (Nakṣatra), **Lê Ba** (Ripu)Nhóm Thiên Thần này chẳng thể trái vượt **Không Tước Chú Vương** này.

Lại nữa, hết thấy các Quỷ Thần ác: ăn tinh khí, ăn thai, ăn máu, ăn thịt, ăn Chi Cao (dầu mỡ), ăn tủy, ăn chi tiết, ăn sống, ăn mạng, ăn đồ cúng, ăn khí, ăn hương, ăn tóc, ăn hoa, ăn quả, ăn ngũ cốc, ăn lửa thiêu, ăn mũ, ăn đại tiện, ăn tiểu tiện, ăn nước bọt, ăn nước rãi, ăn nước mũi, ăn thức ăn dư thừa, ăn đồ ói mửa, ăn vật bất tịnh, ăn nước chảy rỉ... Có các loài ăn ác của nhóm như vậy cũng chẳng thể trái vượt **Không Tước Chú Vương** này.

Lại nữa, có người làm các **Cổ Mi**, **Yểm Đảo**, **Chú Thuật**, bay đi trong hư không, **Cật Lật Đễ** (Kṛtyā), **Yết Ma Noa** (Karmanā), **Ca Cô Ót Đả** (Kakhordda), **Chỉ Lạt Noa** (Kirāṇa), **Tỳ Đa Trà** (Vetaḍa), **Át Đả Tỳ Đa Trà** (), **Chất Giả** (Cicca), **Tất Lệ Sách Ca** (), uống máu tủy của kẻ khác, biến làm người sai khiến, hô triệu Quỷ Thần làm các nghiệp ác, ác thực biến thổ, ác ảnh, ác thị, làm các thư phù ác hoặc siêu độ ác. Khi có các nhóm ác như vậy hiện ra thời đều hộ giúp con...khiến lìa lo khổ.

Lại nữa, hết thấy các việc kinh sợ: vua, giặc, nước, lửa, binh nước khác đến gây sợ hãi, sợ gặp đói khát, sợ chết không đúng thời, sợ đất chấn động, sợ ác thú đến, sợ tri thức ác, sợ lúc sắp chết. Nhóm sợ hãi như vậy đều hộ giúp con....

Lại nữa, các bệnh: ghê lở, bệnh hủi, mụn nhọt, hắc bào, bệnh trĩ, bệnh lậu, ung thư, da thân khô đen, đau đầu, đau nửa đầu, ăn uống chẳng tiêu, mắt, tai, mũi, lưỡi, miệng, môi, răng nanh, răng, cổ họng, ngực, lưng, hông sườn, eo, bụng, tay chân, chi tiết, chỗ ẩn kín, tâm buồn bực, hạch ở bẹn, bệnh hòn trong bụng, bệnh khô đét gây ốm, khắp thân bệnh khổ thấy đều trừ hết.

Hoặc lại bệnh sốt rét: một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc lại nhiều ngày liên tiếp, hoặc lại phút chốc, hoặc bệnh thường nóng sốt, bệnh **Thiên Tà**, bệnh bứu cổ, Quỷ Thần, nóng sốt, trúng gió, vàng da, **đàm ẩm** (Trong thân thể, nước dịch quá lượng chẳng tiêu hóa được, ngưng chảy hoặc chảy rỉ ra ở một bộ phận nào đó gây thành bệnh), hoặc **Tổng tập bệnh**. Hoặc bị Quỷ dựa, hoặc bị các độc, người với Phi Nhân làm cho trúng độc. Khi các bệnh quá ác như vậy sinh ra thời nếu có đọc tụng **Đại Khổng Tước Chú Vương** này, chẳng thể trái vượt, mong cầu tùy nguyện, đều hộ cho con...cùng các quyền thuộc.

Nay con làm kết Giới kết Địa ấy, tụng trì Chú này đều khiến cho an ổn, sa ha”.

Kèm nói **Tụng** này:

“Khiến con đêm an ổn
Suốt ngày cũng như thế
Ở trong tất cả Thời
Chư Phật thường hộ niệm”

_ Lại nữa A Nan Đà! Nếu có người xưng niệm tên gọi của **Đại Khổng Tước Chú Vương** này ủng hộ thân người khác hoặc lại tự ủng hộ mình. Hoặc kết sợi dây đeo giữ trên thân. Như người này đáng bị tội chết thì chỉ bị phạt đồ vật mà được thoát, đáng bị phạt thì bị gậy đánh nhẹ mà được thoát, đáng bị gậy đánh nhẹ thì chỉ bị chửi mắng mà được thoát, đáng bị chửi mắng thì chỉ bị la rầy mà được thoát, đáng bị la rầy thì tự nhiên được thoát, tất cả bệnh khổ thấy đều tiêu tan, không dám trái vượt. Người này cũng không bị vua chúa, giặc cướp, nước, lửa, chất độc ác, dao, gậy...xâm hại. Ngủ thức an ổn, thường thấy mộng lành, đi đứng ngồi nằm không có việc gây hại, được kéo dài thọ mạng, trừ nghiệp gây đoản mạng trong đời trước với hợp thọ **Chánh Báo**.

A Nan Đà! Nếu khi mưa lụt lội hoặc khi đại hạn. Nếu đọc tụng **Khổng Tước Chú Vương** này thì các vị Rồng vui vẻ. Hoặc mưa dầm liền quang tạnh, hoặc hạn hán liền tuôn mưa.

Nếu có kẻ nam, người nữ tùy theo sở nguyện, mau được thành tựu.

A Nan Đà! **Đại Khổng Tước Chú Vương** này khi chỉ nhớ niệm thời liền hay trừ diệt tất cả khủng bố, bệnh tật, ưu não...huống chi là đọc tụng thọ trì đầy đủ. Ông nên thọ trì **Đại Khổng Tước Chú Vương** này vì muốn nhiều ích thù hộ cho **bốn chúng** (catasrah parśadah): **Bí Sô** (Bhikṣu), **Bí Sô Ni** (Bhikṣuṇi), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā) lia các sự đáng sợ.

Lại nói Chú là:

“**Đát diệt tha: diệp bàn đễ, đà đễ, đạc cát lý, đồ lỗ đồ lỗ, sa ha**”
(Tadyathā: Yavati, dhani, dhakari, turu turu svāhā)

_ **Tham Dục** (Rāga), **giận dữ** (Dveṣa), **Si** (moha)

Là ba độc Thế Gian
Chư Phật đều chặt đứt
Lời thật, độc tiêu trừ

_ Tham Dục, giận dữ , Si
Là ba độc Thế Gian
Đạt Ma (Dharma) đều chặt đứt
Lời thật, độc tiêu trừ

_ Tham Dục, giận dữ , Si
Là ba độc Thế Gian
Tăng Già (Samgha) đều chặt đứt
Lời thật, độc tiêu trừ

_ Tất cả các **Thế Tôn** (Bhagavam)
Có sức Uy Thần lớn
La Hán (Arhat) đủ danh tiếng
Trừ độc khiến an ổn

_ Khi ấy Cụ Thọ **A Nan Đà** nghe Đức Phật nói xong, lễ hai bàn chân của Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi từ giả Đức Phật đi đến chỗ của Bí Sô **Sa Đế** (Svati). Đến xong, liền dùng **Khổng Tước Chú Vương** này vì vị Bí Sô ấy mà làm ủng hộ, kết **Giới** kết **Địa** nhiếp thọ nhiều ích, trừ sự khổ não cho vị ấy. Bí Sô **Sa Đế** thân được an ổn, khổ độc tiêu tan, từ dưới đất đứng dậy, cùng với Cụ Thọ **A Nan Đà** đi đến chỗ của Đức Phật, lễ hai bàn chân của Đức Phật xong, đem đủ việc bên trên thưa bạch cho Đức Thế Tôn biết, rồi đứng tại một bên.

Đức Phật bảo A Nan Đà: “Do Nhân Duyên này, ông có thể đem **Đại Khổng Tước Chú Vương** này báo cho bảy Chúng : Bí Sô, Bí Sô Ni, Chánh Học Nữ, Cầu Tịch Nam, Cầu Tịch Nữ, Ô Ba Sách Ca, Ô Ba Tư Ca, quốc vương, đại thần...khuyên một lòng thọ trì đọc tụng, khiến cho thông lợi. Vì người khác giải nói, hiểu rõ việc ấy, viết chép Kinh Quyển lưu thông tại chỗ ở. Đem hương, hoa, thức ăn uống tùy theo phần cúng dường...khiến cho tất cả chúng sanh đều lia ưu khổ, thường được an lạc, được Phước vô lượng, khó thể nghĩ bàn”

Nói lời đầy xong thời A Nan Đà với các Đại Chúng, Trời, Rồng, Dược Xoa, Kiện Đạt Bà, A Tô La, Ma Lô Đa, Yết Lộ Trà, Khẩn Na La, Mạc Hồ Lạc Già, người, Phi Nhân...nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dược xoa
Người nghe Pháp, nên chí Tâm
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng hành **Thế Tôn Giáo**

_ Chư Hữu Thánh Đồ đến chốn này
Hoặc ở trên đất, hoặc hư không
Thường đời người đời khởi Tâm **Từ**

Ngày đêm tự thân y Pháp trụ

_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí, ích quần sinh
Hết thấy nghiệp tội đều tiêu trừ
Xa lìa mọi khổ, quy Viên Tịch

_ Luôn dùng **hương Giới** xoa vóc sáng
Thường khoác **áo Định** để nghiêm thân
Bồ Đề Diệu Hoa trang nghiêm khắp
Tùy nơi đã trụ, thường an lạc.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI KHỔNG TƯỚNG CHÚ VƯƠNG _QUYÊN HẠ (Hết)_

Tiếp theo nói rõ Pháp Thức **Đàn Tràng, vẽ tượng.**

Đức Phật bảo A Nan Đà: “Nếu có nam tử, nữ nhân có việc cầu nguyện, hoặc vì lũ lụt lớn, hoặc vì đại hạn, tai hoạn, binh đao, mọi bệnh dịch, sốt rét. Phạm là tất cả việc chẳng như ý, muốn đọc tụng **Đại Khổng Tướng Chú Vương** này cầu xin tiêu diệt thì nên làm Pháp như vậy: Có thể ở chỗ sạch sẽ, đắp đất bằng phẳng xong, làm một Đàn Tràng nhỏ, có thể cao bốn năm ngón tay, vuông vức ba bốn khuỷu tay hoặc lớn hơn. Nên lấy phân con bò vàng chưa rơi xuống đất, trong sạch xoa tô trên Đàn.

Ở trong Đàn này, an hình tượng Phật hướng mặt về phương Tây. Ở bên trái tượng, để tượng **Đại Khổng Tướng Vương**, hoặc đắp hoặc vẽ, trang sức như Pháp. Hoặc dùng ba bốn cọng lông đuôi của chim công (khổng tướng) cắm vào cái bình gạch nung sạch, cũng dùng phân bò xoa lau. Ba việc này có một việc đều được

Dùng hoa **Bạch Át Ca** (Phương này không có, nên có thể dùng hoa **Lê Nại** thay thế), hoặc hoa **Bạch Yết La Tỳ La** (Lĩnh Nam có, vùng đất phía Bắc không có, nên có thể dùng hoa **Bạch Hạnh Nại** hoặc hoa **Thục Quỳ** thay thế) hoặc dùng hoa **Thi Lợi Sa** (tức là cây **Dạ Hợp**) hoặc lá cây **Tần Lễ** (Phương này cũng không có, nên có thể dùng lá táo, lá dâu, lá sen thay thế) rải bày trên Đàn.

Trước tiên ở trước mặt Phật tùy theo cái mình có, bày các thức ăn uống, mọi loại cúng dường

Tiếp theo, ở trước mặt **Khổng Tướng Vương Bồ Tát** để một bàn: nước mật, nước đường cát, sữa bò với Lạc, bánh, cơm...tận Tâm phụng hiến xong, tay bưng lư hương, đốt An Tất Hương, ở mặt Đông cúng dường, như lúc trước Khải Thỉnh: “Phật với chúng Thánh, chúng của bốn vị Thiên Vương...mỗi mỗi xưng tên, chí Tâm triệu thỉnh, đi đến ủng hộ con...cùng các quyến thuộc đều được an ổn, sống lâu trăm tuổi”

_Tiếp theo, ở mặt Đông của Đàn để một bàn: đường cát, bánh với cháo sữa, nước đường cát, bánh, cơm...cúng dường Trì Quốc Thiên Vương, nhóm Thần Kiện Đạt Bà.

_Tiếp theo, ở mặt Nam của Đàn để một bàn: Dầu, mè, cháo, một bình nước Tur Đỗ, bánh, cơm...cúng dường Tăng Trưởng Thiên Vương, nhóm Thần Câu Bàn Trà.

Tiếp theo, ở mặt Tây của Đàn để một bàn: cháo sữa, một bình sữa, bánh, cơm... cúng dường Quảng Mục Thiên Vương, nhóm Thần Rồng.

Tiếp theo, ở mặt Bắc của Đàn để một bàn: Lạc trộn với cơm, một bình nước Tur Đỗ, bánh, cơm... cúng dường Tỳ Sa Môn Thiên Vương, nhóm Thần Dược Xoa.

Sau đó tùy theo Thời, bày các hoa quả, đốt Trầm Thủy Hương, Tô Hợp Hương, Huân Lục Hương cúng dường khắp cả.

Để người bị bệnh dịch ấy ngồi tại mặt Tây, bên phải Đức Phật. Chú Sư ở mặt Đông có thể đem một, hai cọng lông đuôi chim công hoặc dùng cỏ tranh phủ trên thân người bệnh, tụng **Tâm Chú** lúc trước 21 biến, xưng tên người bệnh. Một ngày ba Thời riêng, làm cúng dường xong, bỏ hết thảy thức cúng vào trong nước, hoặc chôn xuống đất, không được ăn, cũng không được dẫm đạp lên.

Hết thảy Đàn Tràng dùng bùn xoa lau một lớp mỏng, hoặc dùng phân bò xoa tô mặt đất.

Đây là Pháp thức cúng dường tầm thường của **Khổng Tước Vương Chú**

Phàm có sự mong cầu đều có thể y theo Pháp làm Đàn Tràng này. Nếu nghèo túng không có đủ thì tùy theo thứ hiện có mà làm cúng dường.

Tiếp theo nói rõ Pháp vẽ tượng

Lấy lụa trắng mới, dùng chất keo của cây hòa màu sắc, chằng dùng keo của da sinh vật, để trong cái chén mới. Người vẽ tượng vào lúc sáng sớm, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới, thọ tám Giới, sau đó mới làm

Tượng Phật nên làm màu vàng ròng, mặc áo Ca Sa màu hoa đào, ngồi trên tòa Sư Tử vàng

Bên trái vẽ **Ma Ha Du Lợi Thiên Thần** màu trắng đỏ, mặc quần màu trắng, áo choàng vai, sợi dây trắng quấn quanh bắp tay. Thân có bốn cánh tay, các vật trang nghiêm đều dùng vàng mà làm, đứng ở trên hoa sen hoặc đứng ở trên tòa vàng. Bên phải: một tay cầm **Dữu Tử** (quả nho), một tay cầm hoa sen. Bên trái: một tay cầm quả Cát Tường (lớn như Cô Lô màu đỏ vàng, phương này không có), một tay cầm ba cọng lông đuôi chim công.

Ở giữa Phật, Bồ Tát vẽ tượng **Kim Sắc Khổng Tước Vương** đứng ở trên hoa sen trang nghiêm vật báu, trước ngực dùng Ngưu Hoàng vẽ làm **chữ Vạn** (卐)

Ở bên cạnh Phật, vẽ Thánh Giả **A Nan** quỳ gối, chắp tay

Ở khoảng giữa này, vẽ **Kim Cương Thủ Thần Vương**, tay phải cầm cây phật trắng, tay trái cầm **Kim Cương Xoa**

Ở bốn bên của Đức Phật, vẽ mọi loại hoa quả cúng dường

Bên phía Đông, vẽ châu **Tỳ Đề Ha** (Videha: Thảng Thân Châu) hình như nửa vành trăng, ở bên trong vẽ **Tri Quốc Kiện Đạt Bà Thiên Vương** với chúng Kiện Đạt Bà Thần vây quanh.

Ở bên phía Nam của Đức Phật, vẽ châu **Thiệm Bộ** (Jambu-dvīpa) hình như cái xe, phía Bắc rộng, phía Nam hẹp, ở bên trong vẽ **Câu Bàn Trà Tăng Trưởng Thiên Vương** với chúng Câu Bàn Trà Thần vây quanh.

Ở bên phía Tây của Đức Phật, vẽ châu **Cô Đà Ni** (Aparagodānīya: Ngưu Hóa Châu) hình như mặt trăng đầy, ở bên trong vẽ **Quảng Mục Long Thiên Vương** với các chúng Rồng vây quanh.

Ở bên phía Bắc của Đức Phật, vẽ châu **Bắc Câu Lô** (Uttara-kuru) hình vuông vức bằng phẳng, ở bên trong vẽ **Đa Văn Dược Xoa Thiên Vương** với các Dược Xoa Thần vây quanh.

Đã vẽ tượng xong, ở trong Đàn an trí, đồng mặt lúc trước, hướng ra phía Tây.

Có thể chọn ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt, ở trước tượng vẽ, rộng bày cúng dường. Nên tụng **Tâm Chú** hoặc tụng Chú khác ở trong Kinh.

_Tiếp theo khiến Đồng Nữ trong sạch, se sợi dây. Ở trước tượng vẽ, tụng Chú thất gút, làm 108 gút. Chú Nhân ấy, tự cột buộc sau khủy tay của mình. Đây là Pháp Hộ Thân, đối với người **Trợ Bần** cũng đồng với Pháp **Hộ** này.

Nếu khi muốn làm Pháp thời nên tu tập Phương Tiện chuẩn bị lúc trước. Nên tụng Chú này đủ một vạn biến hoặc mười vạn biến

“Nam mô bạc già phật đế, a ma lệ, tỳ ma lệ, tất địa. Con...cùng các quyền thuộc”

(Namo bhagavate amale vimale siddhya_ Con...cùng các quyền thuộc)

Đến ngày 15, ở trước tượng vẽ, lấy phân bò vàng làm cái Đàn vuông vức bốn khuỷu tay. Ở trên Đàn ấy dùng gạo tẻ trắng bày làm hình thế của bốn Châu, đều ở chỗ ấy bày biện cúng dường như lúc trước.

Lại ở Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương, đốt Bạch Giao Hương

Phương Nam đốt **Tử Cháp Giới Tử** cùng hòa với muối

Phương Tây đốt bơ hòa với An Tất Hương

Phương Bắc đốt Huân Lục Hương

Như lúc trước cúng dường Đức Phật với Ma Ha Ma Du Lợi Thiên Thần. Trước tiên đốt các hương thơm với đem mọi loại thức ăn uống, mọi loại hoa quả rộng bày cúng dường

_Lại dùng vàng, bạc, đồng, chì, sắt... làm thành năm viên như **Toan Tảo Hạch** (hạt táo chua) để ngay trên bảy lớp lá Bồ Đề (nếu không có thì dùng lá dâu thay thế) an ngay trước mặt tượng.

Tiếp theo, ở trước Đàn, đào đất làm lò lửa vuông một khuỷu tay, sâu **một thước** (1/3 m) ở bên trong nhóm lửa

Tiếp theo dùng cây **Ô Đàm Bạt La**, cây **Bát La Xa** (Phương này không có thì dùng cây dâu, cây táo thay thế cũng được) với cọng cỏ **Ngưu Tất...** trong ba thứ tùy chôn một thứ, chặt dài **năm Thốn** (5/3 dm) phá phân thô, như khoảng một ngón tay, nên lấy tám trăm miếng, mỗi khi tụng Chú thì chú một biến rồi ném vào trong lửa, kèm với bơ, Giới Tử (hạt cải)

Nếu ở phương ấy có **Thi Bà** kêu hú (là **Dã Can** kêu hú). Như lúc trước đã nói, tùy theo vật cúng dường của phương mà xếp bày, với các Đồng Bần thầy đều nên chẳng sợ hãi. Đây tức là tướng thành tựu của Chú ấy.

Nếu không có tướng tốt thì việc chẳng thành. Lấy năm viên trên lá, chú vào 108 biến, liền được tùy theo việc nguyện đều thành tựu. Tự lấy viên vàng để ở trong miệng, người Đồng Bần tùy ý lấy một viên, đều chẳng nên nuốt xuống, tùy theo chỗ nêu ra

Nếu có người khác có thể ở trong tức ăn cúng dường, lấy ra như trái táo chua khiến được ăn vào, trừ tất cả bệnh, chỗ mong cầu đều tùy theo Nguyện.

_Lại có Biệt Pháp, nên đến chỗ để thầy người chết, hoặc hương trong ngã tư đường, làm Đàn Pháp lúc trước, dùng để tượng vẽ, chỉ để Thiên Thần ở bốn phương cùng chung ủng hộ. Thức ăn uống cúng dường, vật của nhóm hương hoa và lửa đốt lò với dùng **Chú Diên Pháp** (Pháp se dây Chú). Nếu được thành thì chỗ làm đều tùy theo ý.

Ban đêm thấy mộng tốt. Mộng thấy cỗ xe tốt với ngựa, voi thượng diệu. Hoặc thấy cây quả ở núi cao. Hoặc thân bay lên trên với Đường Điện thù thắng kèm thấy cha mẹ với Quý Nhân khác, tự mặc **thượng Y**, gặp Thiện Tri Thức. Hoặc thấy thiếu nữ với

Đồng Nam, Đồng Nữ đủ Diệu Trang Nghiêm, đượ cái đệm trên giường, mọi loại hoa quả, việc cát tường. Hoặ thấy Thiên Thần báo lỗi chân thật. Hoặ thấy sữa, Lạc, mọi loại lúa mạ, thịt sống, cá tươi...Hoặ thấy ngựa tốt với chim công....

Đây đều là tướng cát tường. Nếu khác điều này tức là điềm chẳng tốt.

Nếu thấy lửa, la, lạc đà, vượn, khi, heo, chó, rắn, bò cạp, mèo, chuột, chim cú, chim cắt, kên kên, cõi trần không có áo với vật khí ác, củi khô, nhà trống, rừng **Đinh Thi**...đầm, sông nhỏ, sông lớn bị khô cạn. **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayāka: Đây là Chương Ngại Thần, đầu như đầu voi, thân như thân người, người thế tục ở phương Tây (ấn Độ) phần lớn đều cúng dường). Nhóm này đều là tướng chẳng cát lợi.

Phàm mỗi mỗi ở tất cả, khi làm Chú Pháp thời nên làm Pháp ủng hộ như trước.

Nếu ở tất cả nơi chốn đáng sợ, hoặ bị tất cả bệnh khổ thời như trước làm Pháp, ắt hết thấy bệnh dịch, tai ách, chết oan uổng đều được tiêu tan.

Nếu con nít bị bệnh hoặ bị Quỷ dựa. Dùng cái đuội chim công phải phẩy rồi Chú vào, liền được lia khổ. Hoặ dùng sợi dây Chú cột giữ đều được trừ khỏi.

Nếu làm Chú Pháp, Đàn Tràng khác mà việc chưa thành tựu. Do làm Pháp **Khổng Tước Vương** như vậy thì các việc khác cũng đều thành tựu.

Như Đức Thế Tôn nói: “Giả sử khiến người gây tạo tội nặng năm Nghịch. Nếu có thể bảy lần làm Đàn Pháp này thì việc cũng được thành. Hoặ khiến cho Tâm định, hay trừ mọi bệnh”

Đây căn cứ vào Bản Ý, có Tâm tin trong sạch thì việc đều được thành, trừ người chẳng tin.

A Nan Đà! Lại có **Tâm Chú**, ông nên thọ trì.

Chú là:

“Nam mô phật đà đã

Nam mô đạt ma đã

Nam mô tăng già đã

Nam mô Kim Quang Minh Khổng Tước Vương

Nam mô Ma Ha Ma Du Lợi Minh Chú Vương

Đát diệt tha: Át trí, phạt trí sá kế, thát lạc sá kế, ác yết tử, mạc yết tử, nhất lý, nhĩ lệ, kỳ lệ, hộ lô lạc bộ, mạc ha hộ lô lạc bộ, bộ đăng cấp mê, để minh, kì tây, mạc ha ương yết tây, sa ha”

A Nan Đà! **Ma Ha Ma Du Lợi Tâm Chú** này là điều mà tất cả chư Phật đã tuyên nói. Đây là Pháp lược. Nếu muốn thọ trì, đọc tụng đều làm Pháp Thức của Đàn Tràng như lúc trước, có ước nguyện đều được thành tựu.

Nếu việc chẳng vừa lòng thì tụng **Tâm Chú** nhiều hơn làm Thượng Cúng Dường, ở trước tượng vẽ tụng Chú, ngồi, ngủ. Như mộng thấy bậc Trượng Phu đi đến, tức là tụng Chú có hiệu nghiệm. Nếu thấy người nữ đi đến, tức là điều mong cầu được Thiên Thần thương xót cảm ứng. Có sai biệt này

Nếu người có Tín Tâm, muốn thường thọ trì cầu xin ủng hộ, cần phải vẽ **Ma Ha Ma Du Lợi Bồ Tát Thiên Thần** này, Như lúc trước, ở trước hình tượng để con chim công (khổng tước) ở chỗ trong sạch bên trong cái Thất, thường làm cúng dường thì tất cả sự sợ hãi, tất cả bệnh khổ, việc chẳng như ý thấy đều tiêu diệt hết.

Nếu người muốn thọ trì cầu thành tựu thì nên vào ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, bắt đầu làm Đàn Pháp, chẳng được làm Pháp trong mùa Hạ tức sẽ không thành

Phàm lúc tụng Chú thời có thể vào đầu đêm, tắm gội sạch sẽ, mặc áo mới sạch, ở khắp mười phương đốt hương xông ướp, tụng Chú trong Kinh lúc trước, hoặ tụng **Tâm Chú** đủ bảy biến xong, nói lời như vậy: “Nguyện xin Đức **Bạc Già Phạt Đề**

(Bhagavate: Thế Tôn) thương xót con, đi đến nhận hương hoa với thức ăn uống, giúp cho con hoàn thành việc đã cầu nguyện”

Như trước đã nói hết thầy tám Bộ Trời Rồng với chư Thần có thể giới hạn xưng tên. Cũng nguyện đi đến chốn này nhận hương hoa, hết thầy thức ăn uống của con, hoàn thành sự nghiệp của con.

Khi cúng dường xong thời đốt hương Chú Nguyện: “Các Thiên Thần và quyền thuộc đã đến, đều nguyện hoan hỷ quay về chốn cũ (bổn xứ)”

Vật cúng dường đồng với cái bình, vật khí lúc trước. Tại Tâm thường niệm, thành tựu không có nghi ngờ.

Thời Tôn Giả **A Nan Đà** chấp tay đánh thọ.

PHÁP ĐÀN TRÀNG

Hết

Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm ba Quyển vào ngày 08/12/2012